

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Lan**

2. Ông **Nguyễn Công Văn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Châu Giang** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Quốc Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Nhà Văn hóa thị trấn P, huyện Đ tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Mao Văn S (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 19/6/1976 tại thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; CMND số: 073299121, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/8/2012; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Mao Seo G (sinh năm 1952) và bà Lý Sùi D (sinh năm 1964); có vợ là Lù Thị H (sinh năm 1981) và 02 con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/1999, bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích); ngày 16/8/2009 Mao Văn S bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" (đã xóa án tích); đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2021/HSST-QĐ, ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

2. Sùng Văn Q (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 08/4/1985 tại thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; CMND số: 073130370, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày (không xác định); nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Sùng Quáng S (sinh năm 1960) và bà Dương Thị C (sinh năm 1963); có vợ là Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1989) và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông **Trịnh Đức T** - Sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/12/2020, Sùng Văn Q đến nhà Mao Văn S chơi. Tại nhà S, S rủ Q cùng đi ra khu vực biên giới để mua pháo đốt chơi ngày Tết, Q đồng ý. Sau đó, Q hỏi vay S 500.000 đồng để đi mua một số vật dụng, đồ ăn và dùng 200.000 đồng mua 01 tép ma túy (heroin) (*Q khai là mua của Trịnh Đức T, sinh năm 1969 trú tại Khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang*). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q mang đồ vật và ma túy đến nhà S cùng với S sử dụng ma túy bằng cách chích vào cơ thể. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S sử dụng điện thoại di động của Q (*loại điện thoại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA*) để gọi điện cho 01 người đàn ông Trung Quốc tên Tráng Mìn C (*khoảng 40 tuổi, S quen Chủng vì hay đi lấy hàng ở biên giới*). S hỏi C có pháo nổ hay không, để cho S một ít. C nói có pháo và hẹn tối ngày 10/12/2020 sẽ giao pháo cho S tại khu vực mốc 392 biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, S và Q đi bộ từ nhà đến khu vực mốc 392 để mua pháo, trước khi đi S có mang theo 02 sợi dây vải để buộc pháo. S và Q đi bộ được khoảng 40 phút, thì Chủng gọi điện vào điện thoại di động của Q, Q nghe máy và nói với Chủng là sắp đến nơi rồi. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/12/2020 S và Q đến mốc biên giới 392 gặp Chủng, lúc này Chủng đang đứng ở phía bên kia biên giới và có ném 02 bao tải dứa chứa pháo sang địa phận Việt Nam. Q vác 01 bao tải dứa đựng pháo đi trước, đi được khoảng 100m thì đứng lại đợi S, còn S đứng lại trao đổi với C về giá cả mua pháo. Sau khi thỏa thuận, S đưa cho C 1.200.000 đồng (VND) rồi vác bao tải dứa đựng pháo còn lại đi đến chỗ Q đang đợi. Tại đây S đưa cho Q 01 sợi dây vải đã chuẩn bị từ trước để buộc vào miệng bao tải dứa và vác lên người, S sử dụng 01 sợi dây vải còn lại buộc vào bao tải dứa của mình rồi vác lên và cùng Q đi bộ về nhà mình. S và Q đi được khoảng 40 phút thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng P phát hiện đang vận chuyển pháo. Khi S nhìn thấy Tổ công tác liền ném bao tải dứa chứa pháo, bỏ chạy về nhà, còn Q bị Đồn Biên phòng P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển hàng cấm.

Quá trình làm việc tại Đồn Biên phòng, Sùng Văn Q đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (*Q khai nhận số chất bột trên là ma túy - heroine*). Đồng thời Q khai nhận người thanh niên bỏ chạy khi bị Tổ công tác bắt quả tang là Mao Văn S. Khi được mời lên làm việc, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm của mình. Ngày 11/12/2020 Đồn biên phòng P đã bàn giao lại toàn bộ hồ sơ vụ án, tang vật và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Ngày 11/12/2020 tại Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với Sùng Văn Q và Mao Văn S. Qua kiểm tra mẫu nước tiểu của Sùng Văn Q và Mao Văn S đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lấy mẫu vật trưng cầu giám định và đóng niêm phong đối với tang vật bị tạm giữ trong vụ việc vận chuyển hàng cấm ngày 10/12/2020 như sau:

* Tiến hành cân tịnh bao tải dứa màu xanh được ký hiệu A1, tại thời điểm cân tịnh có khối lượng 18,6kg (cả bao bì), mở niêm phong đồ vật trên, bên trong bao tải có gồm:

- 01 cuộn hình tròn màu đỏ được bọc bằng nilon trong suốt, được ký hiệu A1.1, có đường kính là 35cm, chiều cao là 5cm, mặt trên và xung quanh được bọc bằng giấy màu đỏ vàng có nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ, một đầu gắn với 01 đoạn dây được liên kết với nhau tạo thành tràng, tại thời điểm cân tịnh có khối lượng là 2,4kg. Tiến hành trích toàn bộ 01 cuộn hình tròn màu đỏ nêu trên là mẫu vật trưng cầu giám định.

- 01 cuộn hình tròn màu đỏ được bọc bằng nilon màu đỏ, được ký hiệu A1.2, có đường kính là 35cm, chiều cao là 6cm, xung quanh được bọc bằng giấy màu đỏ vàng có nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ, một đầu gắn với 01 đoạn dây được liên kết với nhau tạo thành tràng, tại thời điểm cân tịnh có khối lượng là 1,4kg. Tiến hành trích toàn bộ 01 cuộn hình tròn màu đỏ nêu trên là mẫu vật trưng cầu giám định.

- 01 thùng bìa cát tông màu đỏ, vàng có in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài, được ký hiệu A1.3, có kích thước 55x37,5x15,5 cm, tại thời điểm cân tịnh có khối lượng 14,8kg, bên trong thùng có 04 khối hộp xung quanh đều được bọc bằng giấy màu xanh vàng in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài và in hình pháo hoa đang nổ, 02 khối hộp xung quanh đều được bọc bằng giấy màu hồng vàng in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài và in hình pháo hoa đang nổ, mặt trên được bọc bằng giấy màu vàng, mặt dưới màu trắng bạc. đều có cùng kích thước 18x18x15 cm và khối lượng tại thời điểm cân tịnh là 2,2kg. Tiến hành trích 01 khối hộp trong tổng số 06 khối hộp trên, ký hiệu là A1.3.1 là mẫu vật trưng cầu giám định

Sau khi trích mẫu vật trưng cầu giám định xong số đồ vật còn lại được cho vào thùng bìa cát tông ký hiệu A1.3 rồi niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết các thành phần tham gia niêm phong.

* Tiến hành cân tịnh bao tải dứa màu xanh được ký hiệu A2, tại thời điểm cân tịnh có khối lượng 18kg (cả bao bì), mở niêm phong đồ vật trên, bên trong bao tải gồm có:

- 01 túi nilon màu hồng bên trong có 30 quả hình bóng điện được ký hiệu A2.1, trong đó: 18 quả, mỗi quả có kích thước dài 6,7cm, phần đầu to đường kính 4,2cm, được bọc bằng giấy màu nâu, phần đầu nhỏ đường kính 2,3cm được dán giấy màu xanh, xung quanh đầu nhỏ được bọc giấy màu vàng in chữ tượng

hình kiểu chữ nước ngoài và được gắn với đoạn dây màu xanh nghi là dây cháy chậm dài 30cm, có tổng khối lượng là 0,9kg. Tiến hành trích 02 quả trong tổng số 18 quả trên làm mẫu vật trưng cầu giám định ký hiệu A2.1.1; 12 quả, mỗi quả có kích thước dài 06cm, phần đầu to đường kính 4,2cm, được bọc bằng giấy màu nâu, phần đầu nhỏ đường kính 2,3cm được bọc giấy màu nâu và xung quanh đầu nhỏ được bọc giấy màu vàng in chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài và được gắn với đoạn dây màu xanh nghi là dây cháy chậm dài 30cm. Có tổng khối lượng là 0,4kg. Tiến hành trích 02 quả trong tổng số 18 quả trên làm mẫu vật trưng cầu giám định ký hiệu A2.1.2.

- 01 cuộn hình tròn màu đỏ được bọc bằng nilon trong suốt, được ký hiệu A2.3, có đường kính là 35cm, chiều cao là 5cm, mặt trên và xung quanh được bọc bằng giấy màu đỏ vàng có nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ, một đầu gắn với 01 đoạn dây được liên kết với nhau tạo thành tràng, tại thời điểm cân tính có khối lượng là 2,4kg. Tiến hành trích toàn bộ 01 cuộn hình tròn màu đỏ nêu trên là mẫu vật trưng cầu giám định.

- 01 thùng bìa cát tông màu đỏ, vàng có in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài, được ký hiệu A2.4, có kích thước 55x37,5x15,5 cm tại thời điểm cân tính có khối lượng 14,3kg, bên trong thùng có 04 khối hộp xung quanh đều được bọc bằng giấy màu hồng vàng in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài và in hình pháo hoa đang nổ, 02 khối hộp xung quanh đều được bọc bằng giấy màu xanh vàng in nhiều chữ tượng hình kiểu chữ nước ngoài và in hình pháo hoa đang nổ, mặt trên được bọc bằng giấy màu vàng, mặt dưới màu trắng bạc, đều có cùng kích thước 18x18x15 cm và khối lượng tại thời điểm cân tính là 2,2kg. Tiến hành trích 01 khối hộp trong tổng số 06 khối hộp trên, ký hiệu là A2.4.1 là mẫu vật trưng cầu giám định.

Sau khi trích mẫu vật trưng cầu giám định xong số còn lại được cho vào thùng bìa cát tông ký hiệu A2.4 rồi niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 420/KL-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định: Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A1.1; A1.2; A2.3 là pháo nổ. Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A1.3.1; A2.1.1; A2.1.2; A2.4.1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, cáo trạng số: 03/CT-VKS ĐV ngày 26/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Mao Văn S từ

15 đến 18 tháng tù; bị cáo Sùng Văn Q từ 14 đến 16 tháng tù. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ đã bị thu giữ (sau khi đã trích mẫu và được hoàn lại mẫu vật sau giám định) và vật chứng không còn giá trị sử dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với mình, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là trái pháp luật. Tuy nhiên, trong ngày 10/12/2020, các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc việc mua pháo về đốt chơi trong dịp Tết nguyên đán 2021. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/12/2020, Mao Văn S và Sùng Văn Q cùng nhau đi sang khu vực Mốc 392, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, giao dịch mua 36,6 kg pháo của một người đàn ông Trung Quốc tên là Tráng Mìn C (không rõ lai lịch cụ thể). Sau khi mua được pháo, các bị cáo đang cùng nhau vận chuyển số pháo đã mua được, khi đi đến khu vực gần Đồn biên phòng P thì bị Tổ công tác của Đồn phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi của các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng, chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b)...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...”

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi vận chuyển pháo nổ của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội mà Nhà nước cấm lưu thông. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị Tòa án kết tội (bị cáo S 02 lần, bị cáo Q 01 lần), tuy tội phạm mà các bị cáo phạm phải trước đó đều đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân xấu

[6] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do vậy, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều cùng bàn bạc, thống nhất việc mua pháo về để đốt chơi trong dịp Tết nguyên đán, tuy nhiên, bị cáo S là người khởi xướng nên cần xử phạt mức án nặng hơn.

[8] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính; hơn nữa, hoàn cảnh kinh tế gia đình cả hai bị cáo đều hết sức khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Sùng Văn Q do không đủ định lượng xử lý hình sự, ngày 21/01/2021 Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, với hình thức phạt tiền, số tiền 1.000.000 đồng. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sùng Văn Q, Mao Văn S, ngày 21/01/2021 Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản bằng hình thức cảnh cáo. Xét thấy, việc xử lý hành chính đối với các hành vi vi phạm của S và

Q là phù hợp, đúng pháp luật.

[10] Trong vụ án này, còn có người đàn ông Trung Quốc tên là Tráng Mìn C, người đã bán 36,6 kg pháo cho các bị cáo với giá là 1.200.000 đồng nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm của đối tượng này.

[11] Quá trình điều tra, bị cáo Sùng Văn Q khai là mua 01 tép ma túy (heroine) của Trịnh Đức T nhưng với những chứng cứ thu thập được, chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Trịnh Đức T.

[12] Về nguồn gốc số tiền 1.200.000 đồng S và Q dùng để mua pháo là do S vay của Trịnh Đức T 3.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, số tiền còn lại S đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết. Xét đây là giao dịch dân sự thông thường, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với vật chứng là 36,6 kg pháo là loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông; chiếc bao tải là vật không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, Điều 70 của Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với 01 chiếc điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Đối với các vật chứng là 02 đoạn dây vải; 01 phong bì thư có chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ cần căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng

[16] Đối với 01 phong bì thư chứa đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định (heroine), lẽ ra cần được xử lý ngay trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 21/01/2021 của Trưởng Công an huyện Đ nhưng lại được chuyển sang cơ quan thi hành án dân sự là không chính xác. Tuy nhiên, để khắc phục sai sót trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định nói trên.

[17] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q phạm tội “**Vận chuyển hàng cấm**”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mao Văn S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án;
- Xử phạt bị cáo Sùng Văn Q 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/12/2020).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63, Điều 70 của Luật quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 8 Nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo các bị cáo đã vận chuyển giữ (sau khi đã trích mẫu và được hoàn lại mẫu vật sau giám định) và vật chứng không còn giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

- 01 (một) bao tải dứa màu xanh được ký hiệu là A1, bên trong có: 01 (một) thùng bìa cát tông được niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết các thành phần tham gia niêm phong

- 01 (một) bao tải dứa màu xanh được ký hiệu là A2, bên trong có: 01 (một) thùng bìa cát tông màu vàng đỏ được ký hiệu A2.4, được niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có đóng dấu của Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết các thành phần tham gia niêm phong

- 01 (một) hộp bìa carton màu vàng, niêm phong kín bằng dải giấy màu trắng, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

(Tất cả số vật chứng trên đã được niêm phong và hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Đ). Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thành lập hội đồng tiêu hủy để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

3.2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, mặt trước có 01 màn hình trong suốt màu đen, bên dưới màn hình có các nút bấm số và ký tự, phía sau điện thoại không có nắp để hở ra phần lắp pin của điện thoại, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

- + 01 (một) đoạn dây vải có màu trắng, xanh đỏ in các hoa văn dọc theo thân dây được đánh số 01.

+ 01 (một) đoạn dây vải có màu trắng, xanh đỏ in các hoa văn dọc theo thân dây được đánh số 02.

+ 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định ký hiệu A1". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) phong bì trắng, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/3/2021 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mao Văn S, Sùng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về điều kiện thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm